

Số: 01/2023/QĐST-VDS

Bạch Thông, ngày 13 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Thế Doanh
- *Thư ký phiên họp:* Ông Cao Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên họp:* Bà Lý Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 07/2022/TLST-VDS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐ-ST ngày 27 tháng 02 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Vi Văn K, sinh năm 1957, có mặt

Địa chỉ: Thôn N, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Vi Thị L, sinh năm 1989 - Có mặt.

+ Anh Vi Văn T, sinh năm 1992 - Có mặt.

Đều trú tại: Thôn N, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tại Tòa án, người yêu cầu ông Vi Văn K trình bày như sau:

Về quan hệ: Ông là chồng của bà Lâu Thị N (sinh năm 1960; trú tại thôn P (nay là thôn Đ), xã H (nay là xã Q), huyện B, tỉnh Bắc Kạn; số CMND 090248427 do Ty Công an Bắc Thái cấp ngày 25/5/1979). Vợ chồng ông chung sống từ năm 1982 và sinh sống tại thôn P, xã H, huyện B. Quá trình chung sống, vợ chồng ông có 02 người con chung là Vi Thị L, (sinh năm 1989) và Vi Văn T

(sinh năm 1992). Sau khi sinh con thứ hai, bà N mắc bệnh dẫn đến đầu óc không minh mẫn, gia đình đưa đi chữa trị nhưng không tiến triển. Đến cuối năm 1994, ông không còn nhớ ngày tháng, bà N bỏ đi khỏi địa phương biệt tích đến nay không rõ tung tích. Từ năm 1995, gia đình ông chuyển về sinh sống tại thôn N, xã N, thành phố B. Sau khi bà N bỏ đi biệt tích, ông có nhờ gia đình nội ngoại đi tìm kiếm tin tức của bà N nhưng không có tin tức gì.

Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lâu Thị N đã chết.

Tại Tòa án: Chị Vi Thi L trình bày: Chị là con đẻ của ông Vi Văn K, bà Lâu Thị N. Mẹ chị bỏ nhà đi khỏi địa phương khi chị còn nhỏ nên không rõ là mẹ chị bỏ đi thời gian nào. Sau này bố chị nói chuyện chị mới biết. Sau khi mẹ chị bỏ đi khỏi địa phương, gia đình chị đã nhờ hàng xóm, gia đình nội ngoại tìm kiếm nhưng không có tin tức gì. Nay bố chị yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lâu Thị N đã chết, chị đồng ý.

Tại Tòa án: Anh Vi Văn T trình bày: Anh là con đẻ của ông Vi Văn K, bà Lâu Thị N. Khi mẹ anh bỏ nhà đi khỏi địa phương, anh còn nhỏ nên không biết bà N bỏ đi vào thời gian nào. Về sau nghe bố kể lại anh mới biết. Từ khi bà N bỏ nhà đi đến nay, gia đình anh đã tìm kiếm nhưng không có tin tức gì. Nay bố anh yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lâu Thị N đã chết, anh đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông tham gia phiên họp phát biểu quan điểm về thẩm quyền giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông là đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Thư ký tuân theo đúng quy định tố tụng dân sự, tuy nhiên về thời gian mở phiên họp chưa đúng quy định của Điều 392 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông chấp nhận yêu cầu tuyên bố bà Lâu Thị N đã chết của ông Vi Văn K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông nhận định như sau:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ việc: Người yêu cầu là ông Vi Văn K yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết. Đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 4 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu là bà Lâu Thị N có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại thôn P (nay là thôn Đ), xã H (nay là xã Q), huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Do đó, thẩm quyền giải quyết việc thuộc về Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ: Ông Vi Văn K và bà Lâu Thị N chung sống từ năm 1982. Vợ chồng ông K, bà N có 02 người con chung là Vi Thị L, Vi Văn T.

[3]. Xét yêu cầu của ông Vi Văn K

Căn cứ vào lời khai của đương sự, biên bản xác nhận của thôn, Công an xã Q, những người làm chứng. Có căn cứ khẳng định vào cuối năm 1994 bà N bỏ nhà đi khỏi địa phương. Sau đó gia đình ông K đã nhờ hàng xóm, họ hàng nội ngoại tìm kiếm nhưng không có kết quả. Từ khi bà N biệt tích đến nay, bà N không có lần nào liên lạc với gia đình, không biết đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết.

Sau khi thụ lý việc dân sự yêu cầu tuyên bố một người chết, Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 01/2022QĐ-TA ngày 17/10/2022 đối với bà N. Quyết định này đã được đăng trên báo và Đài trung ương trong 03 số liên tiếp theo quy định của pháp luật. Thời hạn thông báo là 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên (19/10/2022). Tuy nhiên hết thời hạn thông báo, Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, UBND xã Q và ông Vi Văn K không có tin tức gì của bà N.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định bà N đã biệt tích từ cuối năm 1994, hơn 05 năm liên tục mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng không có tin tức xác thực về việc bà N còn sống.

Do đó, yêu cầu tuyên bố bà Lâu Thị N đã chết của ông Vi Văn K là có căn cứ, phù hợp với điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự 2015 nên cần được chấp nhận.

[4]. Về xác định ngày chết của bà Lâu Thị N: Do không xác định được ngày tháng có tin tức cuối cùng của bà N nên ngày được cho là có tin tức cuối cùng được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng theo quy định của điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Do đó, ngày chết của bà Lâu Thị N được xác định là ngày kế tiếp ngày kết thúc thời hạn 05 năm, kể từ ngày biệt tích là ngày **02/01/2000**.

[5]. Về quan hệ tài sản: Ông Vi Văn K khai ông và bà N không có tài sản chung. Tài sản của bà N (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[6]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu là ông Vi Văn K phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông tham gia phiên họp là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 391, Điều 392, Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của ông Vi Văn K.

Tuyên bố: Bà Lầu Thị N, sinh năm 1960, hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn P (nay là thôn Đ), xã H (nay là xã Q), huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã chết ngày **02/01/2000**.

- Quan hệ tài sản của bà Lầu Thị N được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà N (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Vi Văn K phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0000547 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận ông K đã nộp đủ lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Bạch Thông;
- Người yêu cầu, người có QLNVLQ;
- UBND xã Q;
- THADS huyện Bạch Thông;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thế Doanh